

*TH, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

Số: **120/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 626/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Anh Chu Thế G, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

\* *Bị đơn*: Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Thế G và chị Dương Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Thế G và chị Dương Thị Thanh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Chu Thế G và chị Dương Thị Thanh T có 01 con chung là Chu Tùng L, sinh ngày 10/8/2003. Con chung đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: Anh G và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

2.4. Về nợ chung, tài sản cho vay: Anh G và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Chu Thế G tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000532 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho anh G số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**